



# COMPANY PROFILE

## 2025

### MORE INFO

[www.trangiajsc.com](http://www.trangiajsc.com)

Mail: [Info@trangiajsc.com.vn](mailto:Info@trangiajsc.com.vn)

### CALL US

0979225973 - 028.225.39713



# **MỤC LỤC**

## **TABLE OF CONTENTS**

### **1. LỜI NÓI ĐẦU**

*FOREWORD*

### **2. THÔNG TIN CÔNG TY**

*GENERAL INFORMATION*

### **3. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC**

*COMPANY ORGANIZATION CHART*

### **4. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

*TEST REPORT PRODUCTS*

### **5. CÁC KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC**

*PARTNERS & CLIENTS*

### **6. CÁC DỰ ÁN ĐANG CUNG CẤP**

*THE PROJECT HAS BEEN PROVIDED*



# **TGP®**

## **LỜI NÓI ĐẦU**

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang có sự ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam cũng như trên Thế giới. Các doanh nghiệp đang mạnh mẽ chuyển mình để nắm bắt các cơ hội phát triển đột phá.

Không nằm ngoài xu hướng tất yếu, Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Cung Ứng Vật Tư Trần Gia được thành lập vào tháng 12 năm 2017, chúng tôi cung cấp các sản phẩm trong lĩnh vực Xây dựng và Cơ - Điện - Lạnh công trình. Chúng tôi luôn luôn sẵn sàng tham gia và đồng hành cùng với các Chủ đầu tư, Nhà thầu thực hiện các công trình trên mọi miền đất nước.

Với tiêu chí “ Chất lượng – Uy tín – Hiệu quả”, chúng tôi tin tưởng rằng, với tính chuyên nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tinh thần trách nhiệm cao, các sản phẩm do Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Cung Ứng Vật Tư Trần Gia cung cấp sẽ mang lại hiệu quả cao và sự hài lòng cho mỗi Khách hàng.

**TM.BAN GIÁM ĐỐC**  
**GIÁM ĐỐC**

**TRẦN MINH ĐỨC**

## THÔNG TIN CÔNG TY

Tên công ty: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
Tên giao dịch: TGP  
Thành lập: 11/12/2017  
Vốn điều lệ: 4.500.000.000 (đồng)  
Địa chỉ: 57B, Đường An Phú Đông 9, P An Phú Đông, Quận 12, TPHCM  
Điện thoại: 02822.539.713  
Website: <http://www.trangiajsc.com>  
Email: [info@trangiajsc.com.vn](mailto:info@trangiajsc.com.vn)  
Thông tin tài khoản: 0601.6739.5166, SACOMBANK, PGD Thạnh Lộc, Quận Gò Vấp, TPHCM  
Mã số thuế: 0314783062

## NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG



Sản xuất và thương mại vật tư hệ thống cơ điện công trình: Tyren, cùm treo ống, cùm ubolts, bulon, đai ốc, tắc kê sắt, tắc kê đạn, thang máng cáp, tủ điện, hệ vật tư support.



Cung cấp các vật tư cho lĩnh vực thi công xây dựng: Ván cốt pha, giàn giáo, tyren vuông, bát chuẩn, cùm giàn giáo, lưới bao che, lưới an toàn, bulon neo, cáp, tăng đơ, máy móc phục vụ thi công xây dựng.

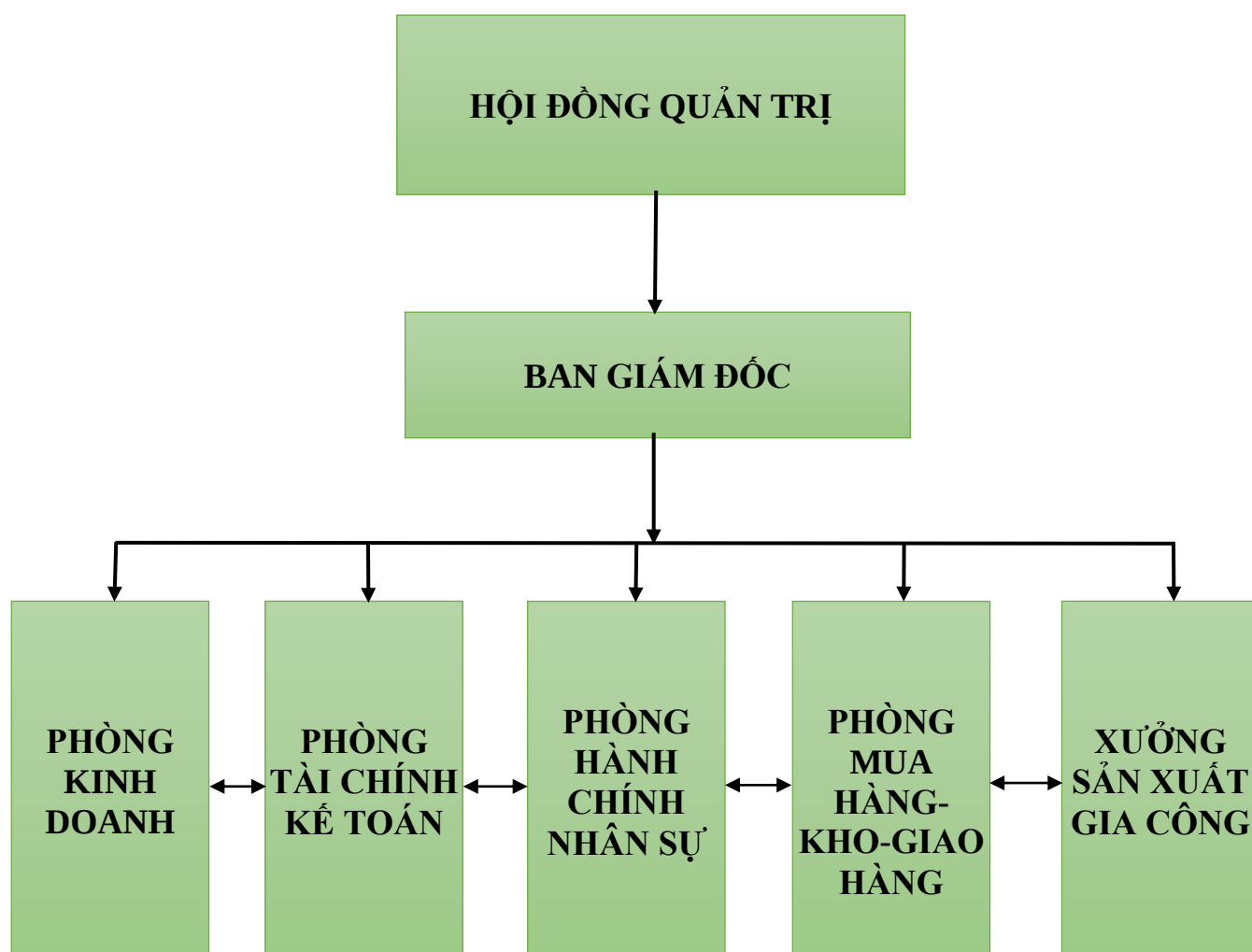


Thi công lắp đặt hệ thống điện dân dụng & công nghiệp, đường dây trung thế, trạm biến thế đến cấp điện áp 35KV, thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng công nghiệp.



Thi công Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp. Thi công Bao che an toàn công trình xây dựng.

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0314783062**

*Đăng ký lần đầu: ngày 14 tháng 12 năm 2017*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 05 tháng 04 năm 2024*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG  
ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRAN GIA MATERIALS SUPPLY SERVICE  
TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRAN GIA MSST JSC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

57B Đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí  
Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0906326932

Fax: 0906326932

Email: [info@trangiajsc.com.vn](mailto:info@trangiajsc.com.vn)

Website:

**3. Vốn điều lệ: 4.500.000.000 đồng.**

*Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 450.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: TRẦN MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/05/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 075089024707

Ngày cấp: 27/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật  
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 6 Ấp Bàu Cối, Xã Bàu Quang, Thành phố Long Khánh, Tỉnh  
Đồng Nai, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 127 Đường TL 19, Khu phố 3C, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành  
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



# CERTIFICATE



Chứng nhận Hệ thống Quản lý chất lượng cho

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ  
CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**

Đã được đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn

**ISO 9001:2015**

*Hệ thống Quản lý chất lượng*

**Phạm vi chứng nhận:**

Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị M&E; Phụ kiện đai treo ống, cụm Ubolt, thanh ren, bulong, con tán, vít, tắc kê đạn, thép hình (thép U, thép V, thép I).

**Địa chỉ công ty:**

Trụ sở: 57 B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Xưởng sản xuất: 209/20 đường TL41, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Chứng nhận số: 0238/22Q/ICA**

**Giấy chứng nhận có hiệu lực từ 12/11/2022 đến 12/11/2025**



**Phê duyệt bởi:**

**Bùi Thị Lan Hương**

Hữu lực của giấy chứng nhận trong các năm 2020 và 2021 sẽ được thể hiện kèm theo quyết định duy trì chứng nhận sau mỗi lần đánh giá giám sát hệ thống bởi ICA. Mã ngành: 025.9. 046.6 - VICAS 013.  
Chứng chỉ này xác minh Bản gốc. Giấy chứng nhận đã được phát hành và có hiệu lực, đồng thời thông tin chứng chỉ được thể hiện trên website [www.ica.org.sg](http://www.ica.org.sg) hoặc [www.ica.vn](http://www.ica.vn).



# GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận sản phẩm **TY REN, BULONG**

Thương hiệu: 

Của: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**

Địa chỉ: 57B An Phú Đông 09 Phường An Phú Đông, quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: 209/20 TL41, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia:

## TCVN 1916:1995

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017.

Số Giấy chứng nhận : TQC.11.1716.1

Hiệu lực của chứng nhận : Từ 09/10/2023 đến 08/10/2026

Từ ngày 09/10/2024, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 03 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 02 lần).

Chi tiết tại Quyết định số : 1716.1/2023/QĐ-TQC Ngày ký: 09/10/2023

Dấu chứng nhận



GIÁM ĐỐC



Lã Mạnh Cường

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM - TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL  
Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại <https://tqc.vn/khoach-hong-hieu-luc.htm> - Văn phòng cấp chứng chỉ: Tòa nhà số 51, ngõ 140/1 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline Hà Nội: 0963416668 - Đà Nẵng: 0968799816 - Hồ Chí Minh: 0968397156; Email: [certify@tqc.vn](mailto:certify@tqc.vn); Website: <http://tqc.vn>



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM  
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

## THƯ XÁC NHẬN

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL  
Bằng văn bản này xác nhận rằng:

Sản phẩm: CỤM, TẮC KẾ SẮT, LONG ĐÈN, KẸP XÀ GỖ

Thương hiệu: 

Của: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ  
CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**

Địa chỉ: 57B An Phú Đông 09 Phường An Phú Đông, quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm sản xuất: 209/20 TL41, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Được xác minh điều kiện sản xuất, lấy mẫu sản phẩm để thử nghiệm và có kết quả đạt so với các yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn cơ sở do doanh nghiệp xây dựng, ban hành theo:

## TCCS 01:2020/TGP

Số báo cáo xác minh:  
TQC.1716.XNA - TCCS  
Ngày xác minh tại cơ sở:  
17/09/2023

Số thư xác nhận : TQC.LCF.1716  
Hiệu lực thư xác nhận : 01 năm (từ 09/10/2023 đến 08/10/2024)  
Chi tiết sản phẩm theo TCCS : Tại Phụ lục kèm theo  
Ngày xác nhận : 09/10/2023



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Căn cứ theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện thi Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) là do doanh nghiệp sở hữu sản phẩm tự xây dựng, tự ban hành, tự công bố và phải chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với Tiêu chuẩn cơ sở đã công bố. Bằng Thư xác nhận này TQC chỉ thực hiện vai trò xác minh theo một chương trình bên thứ 2 tự nguyện (xác minh điều kiện sản xuất tại nhà máy và lấy mẫu sản phẩm theo phương pháp khách quan nhất để gửi thử nghiệm) theo yêu cầu của doanh nghiệp để củng cố bằng chứng chứng minh sự đáp ứng của Tiêu chuẩn cơ sở do doanh nghiệp tự xây dựng, ban hành và tự công bố. TQC không chịu các trách nhiệm có liên quan về chất lượng sản phẩm, cũng như các vấn đề pháp lý có liên quan đến chứng nhận sản phẩm hay công bố tiêu chuẩn cơ sở của doanh nghiệp.

Dấu TCCS tham khảo



TRUNG TÂM KN&CN TQC CGLOBAL  
GIÁM ĐỐC



**TQC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL**

Thành phố Hà Nội  
Số 51, ngõ 140/1 Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình,  
Q. Thanh Xuân  
Điện thoại: 096 941 6668  
Email: info@tqc.vn

Thành phố Đà Nẵng  
Tầng 6, Tòa nhà VINADCO BUILDING, Số  
01-03 Hồ Quý Ly, Q. Thanh Khê  
Điện thoại: 0968 799 816  
Email: vpho@tqc.vn

Thành phố Hồ Chí Minh  
Số 232/1/33 Bình Lợi, Phường 13, Quận  
Bình Thạnh  
Điện thoại: 0988 397 156  
Email: vpsg@tqc.vn



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM  
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

**PHỤ LỤC: PHẠM VI SẢN PHẨM ÁP DỤNG THEO  
TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SỐ TCCS 01:2020/TGP**

(Kèm theo Thư xác nhận số: TQC.LCF.1716 ngày 09 tháng 10 năm 2023  
của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận TQC CGLOBAL)

| TT | Tên sản phẩm | Thương hiệu                                                                         | Phân loại         | Vật liệu               | Thông số kỹ thuật        |                         | Số TCCS của sản phẩm đăng ký xác nhận |
|----|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|--------------------------|-------------------------|---------------------------------------|
| 1  | Cùm U        |    | Cùm U             | Thép,<br>Thép không rỉ | Độ dày (mm)              | $1 < A \leq 3$          | TCCS<br>01:2020/TGP                   |
|    |              |                                                                                     |                   |                        | Đường kính $\theta$ (mm) | $\theta = 21 \div 60$   |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $\theta = 76 \div 114$  |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $\theta = 140 \div 250$ |                                       |
| 2  | Cùm treo     |  | Cùm treo CLEVIS   | Thép và thép không rỉ  | Độ dày (mm)              | $1 < M2 \leq 3$         | TCCS<br>01:2020/TGP                   |
|    |              |                                                                                     |                   |                        | Đường kính D (mm)        | $D = 60$                |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $76 \leq D \leq 114$    |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $140 \leq D \leq 220$   |                                       |
|    |              |                                                                                     | Cùm treo ống      | Thép và thép không rỉ  | Độ dày (mm)              | $1 < T \leq 3$          |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        | Đường kính D (mm)        | $21 \leq D \leq 60$     |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $76 \leq D \leq 114$    |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $140 \leq D \leq 250$   |                                       |
|    |              |                                                                                     | Cùm treo Omega    | Thép và thép không rỉ  | Độ dày (mm)              | $1 < t \leq 3$          |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        | Đường kính D (mm)        | $21 \leq D \leq 60$     |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $76 \leq D \leq 114$    |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $140 \leq D \leq 220$   |                                       |
|    |              |                                                                                     | Cùm treo trái bí  | Thép và thép không rỉ  | Độ dày (mm)              | $1 < T \leq 3$          |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        | Đường kính D (mm)        | $21 \leq D \leq 60$     |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $76 \leq D \leq 114$    |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $140 \leq D \leq 220$   |                                       |
|    |              |                                                                                     | Cùm treo Cùm U lá | Thép và thép không rỉ  | Độ dày (mm)              | $1 < t \leq 3$          |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        | Đường kính D (mm)        | $21 \leq D \leq 60$     |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $76 \leq D \leq 114$    |                                       |
|    |              |                                                                                     |                   |                        |                          | $140 \leq D \leq 220$   |                                       |

**TQC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL**

Thành phố Hà Nội  
Số 51, ngõ 140/1 Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình,  
Q. Thanh Xuân  
Điện thoại: 096 941 6668  
Email: [info@tqc.vn](mailto:info@tqc.vn)

Thành phố Đà Nẵng  
Tầng 6, Tòa nhà VINADCO BUILDING, Số  
01-03 Hồ Quý Ly, Q. Thanh Khê  
Điện thoại: 0968 799 816  
Email: [vpdc@tqc.vn](mailto:vpdc@tqc.vn)

Thành phố Hồ Chí Minh  
Số 232/1/33 Bình Lợi, Phường 13, Quận  
Bình Thạnh  
Điện thoại: 0988 397 156  
Email: [vpsg@tqc.vn](mailto:vpsg@tqc.vn)



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM  
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

|   |            |                                                                                     |                             |      |                          |                      |                     |
|---|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------|--------------------------|----------------------|---------------------|
| 3 | Tắc kê sắt |    | Tắc kê sắt                  | Thép | Đường kính (mm)          | $h = 21 \div 60$     | TCCS<br>01:2020/TGP |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $h = 76 \div 114$    |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $h = 140 \div 250$   |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      | Chiều dài (c) mm         | $30 < h \leq 50$     |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $50 < h \leq 80$     |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $80 < h \leq 120$    |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      | Chiều dài (L) mm         | $50 < h \leq 80$     |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $80 < h \leq 120$    |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $120 < h \leq 180$   |                     |
| 4 | Long đèn   |    | Long đèn                    | Thép | Độ dày (mm)              | $1 < t \leq 3$       | TCCS<br>01:2020/TGP |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $3 \leq d \leq 4$    |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $5 \leq d \leq 8$    |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      | Đường kính trong d (mm)  | $10 \leq d \leq 22$  |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $24 \leq d \leq 36$  |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $9 \leq d \leq 12$   |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      | Đường kính ngoài dc (mm) | $15 \leq d \leq 24$  |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $30 \leq d \leq 60$  |                     |
|   |            |                                                                                     |                             |      |                          | $66 \leq d \leq 110$ |                     |
| 5 | Kẹp xà gỗ  |  | Kẹp xà gỗ HB và kẹp xà gỗ D | Thép | Khoảng cách B (mm)       | $100 \div 150$       | TCCS<br>01:2020/TGP |
|   |            |                                                                                     |                             |      | Kích cỡ lỗ ren M (mm)    | 10, 12               |                     |

**TQC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL**

Thành phố Hà Nội  
Số 51, ngõ 140/1 Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình,  
Q. Thanh Xuân  
Điện thoại: 096 941 6668  
Email: [info@tqc.vn](mailto:info@tqc.vn)

Thành phố Đà Nẵng  
Tầng 6, Tòa nhà VINADCO BUILDING, Số  
01-03 Hồ Quý Ly, Q. Thanh Khê  
Điện thoại: 0968 799 816  
Email: [vpda@tqc.vn](mailto:vpda@tqc.vn)

Thành phố Hồ Chí Minh  
Số 232/1/33 Bình Lợi, Phường 13, Quận  
Bình Thạnh  
Điện thoại: 0988 397 156  
Email: [vpst@tqc.vn](mailto:vpst@tqc.vn)

KT3-00547ACK0/2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/01

1. Tên mẫu : **TY REN 8 mm + TẮC KÊ ĐẠN M 8**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : **Ty ren M 8 x 3000 - Tắc kê đạn M 8**  
*Sample description*  
**Thread rod - Drop in anchor bolt**
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử: **TCVN 1916:1995**  
*Test method*
8. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                                                         | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b><u>THỬ KÉO TY REN - TẮC KÊ ĐẠN</u></b><br><b><u>TENSILE TEST OF THREAD ROD - DROP IN</u></b><br><b><u>ANCHOR BOLT</u></b> |                                          |
| 8.1. Diện tích mặt cắt ngang <b>mm<sup>2</sup></b><br><i>Cross - section area</i>                                            | <b>36,6</b>                              |
| 8.2. Lực kéo đứt <b>kN</b><br><i>Tensile load</i>                                                                            | <b>18,6</b>                              |
| 8.3. Giới hạn bền kéo <b>MPa</b><br><i>Tensile strength</i>                                                                  | <b>507</b>                               |
| 8.4. Vị trí hỏng<br><i>Broken position</i>                                                                                   | <b>Tuột ren</b><br><i>Thread damaged</i> |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A; không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Biên Hòa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3-00547ACK0/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/01

1. Tên mẫu : **TY REN 10 mm + TẮC KÊ ĐẠN M 10**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : **Ty ren M 10 x 3000 - Tắc kê đạn M 10**  
*Sample description*
4. Ngày nhận mẫu : **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm : **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG TRẦN GIA**  
*Customer*  
57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM
7. Phương pháp thử : **TCVN 1916:1995**  
*Test method*
8. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                                                         | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b><u>THỬ KÉO TY REN - TẮC KÊ ĐẠN</u></b><br><b><u>TENSILE TEST OF THREAD ROD - DROP IN</u></b><br><b><u>ANCHOR BOLT</u></b> |                                          |
| 8.1. Diện tích mặt cắt ngang<br><i>Cross - section area</i>                                                                  | mm <sup>2</sup><br>58,0                  |
| 8.2. Lực kéo đứt<br><i>Tensile load</i>                                                                                      | kN<br>31,4                               |
| 8.3. Giới hạn bền kéo<br><i>Tensile strength</i>                                                                             | MPa<br>541                               |
| 8.4. Vị trí hỏng<br><i>Broken position</i>                                                                                   | Tuột ren<br><i>Thread damaged</i>        |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 Z, Dong Nai, Vietnam  
CS lot, K1 road, Cat Lai Z, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-eskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-eskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-eskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-eskh@quatest3.com.vn)

KT3-01432ACK/01

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**08/04/2024  
Page 01/01

1. Tên mẫu : **TY REN + TẮC KÊ ĐẠN M 12**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : **Ty ren M 12 x 3000 - Tắc kê đạn M 12**  
*Sample description*  
**Thread rod - Drop in anchor bolt**
4. Ngày nhận mẫu : **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm : **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử : **TCVN 1916:1995**  
*Test method*
8. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                                                         | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b><u>THỬ KÉO TY REN - TẮC KÊ ĐẠN</u></b><br><b><u>TENSILE TEST OF THREAD ROD - DROP IN</u></b><br><b><u>ANCHOR BOLT</u></b> |                                          |
| 8.1. Diện tích mặt cắt ngang<br><i>Cross - section area</i>                                                                  | mm <sup>2</sup> 84,3                     |
| 8.2. Lực kéo đứt<br><i>Tensile load</i>                                                                                      | kN 32,1                                  |
| 8.3. Giới hạn bền kéo<br><i>Tensile strength</i>                                                                             | MPa 380                                  |
| 8.4. Vị trí hỏng<br><i>Broken position</i>                                                                                   | Tuột ren<br><i>Thread damaged</i>        |

**TL. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**FOR HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Lâm Chí Tài**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot K1 road, Cai Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3-00546ACK0/2

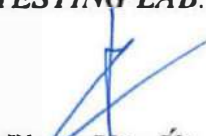
**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/01

1. Tên mẫu : **NÔI TY REN M 8**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : **Ty ren M 8 x 3000**  
*Sample description*  
**Thread rod**
4. Ngày nhận mẫu : **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm : **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**  
**TCVN 1916:1995**
7. Phương pháp thử :  
*Test method*
8. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                  | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>THỬ KÉO TY REN - ĐAI ỐC</b><br><b><i>TENSILE TEST OF THREAD ROD &amp; NUTS</i></b> |                                          |
| 8.1. Diện tích mặt cắt ngang <b>mm<sup>2</sup></b><br><i>Cross - section area</i>     | <b>36,6</b>                              |
| 8.2. Lực kéo đứt <b>kN</b><br><i>Tensile load</i>                                     | <b>6,48</b>                              |
| 8.3. Giới hạn bền kéo <b>MPa</b><br><i>Tensile strength</i>                           | <b>177</b>                               |
| 8.4. Vị trí hỏng<br><i>Broken position</i>                                            | <b>Tuột ren</b><br><i>Thread damaged</i> |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Văn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa I Z, Dong Nai, Vietnam  
CS lot, K I road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3-00546ACK0/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024

Page 01/01

1. Tên mẫu : **NỎI TY REN M 10**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Ty ren M 10 x 3000**  
*Sample description*  
**Thread rod**
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử: **TCVN 1916:1995**  
*Test method*
8. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

| Tên chi tiêu<br><i>Specification</i>                                                  | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i>          |
|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| <b>THỬ KÉO TY REN - ĐAI ỐC</b><br><b><i>TENSILE TEST OF THREAD ROD &amp; NUTS</i></b> |                                                   |
| 8.1. Diện tích mặt cắt ngang <b>mm<sup>2</sup></b><br><i>Cross - section area</i>     | 58,0                                              |
| 8.2. Lực kéo đứt <b>kN</b><br><i>Tensile load</i>                                     | 27,4                                              |
| 8.3. Giới hạn bền kéo <b>MPa</b><br><i>Tensile strength</i>                           | 472                                               |
| 8.4. Vị trí hỏng<br><i>Broken position</i>                                            | Đứt thân ty ren<br><i>Thread rod body damaged</i> |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k=2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k=2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 Iz, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai Iz, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3-00546ACK0/4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024

Page 01/01

1. Tên mẫu : **NÔI TY REN M 12**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Ty ren M 12 x 3000**  
*Sample description*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử: **TCVN 1916:1995**  
*Test method*
8. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                  | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>THỬ KÉO TY REN - ĐAI ỐC</b><br><b><i>TENSILE TEST OF THREAD ROD &amp; NUTS</i></b> |                                          |
| 8.1. Diện tích mặt cắt ngang <b>mm<sup>2</sup></b><br><i>Cross - section area</i>     | 84,3                                     |
| 8.2. Lực kéo đứt <b>kN</b><br><i>Tensile load</i>                                     | 44,6                                     |
| 8.3. Giới hạn bền kéo <b>MPa</b><br><i>Tensile strength</i>                           | 529                                      |
| 8.4. Vị trí hỏng<br><i>Broken position</i>                                            | Tuột ren<br><i>Thread damaged</i>        |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
CS lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3-00553ACK0/2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024

Page 01/01

1. Tên mẫu : **TẮC KÊ SẮT M 8**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Tắc kê M 8 x 55**  
*Sample description* **Anchor bolt**
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer* **57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử: **TCVN 1916:1995**  
*Test method*
8. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                   | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>THỬ KÉO TẮC KÊ - ĐAI ỐC</b><br><b><i>TENSILE TEST OF ANCHOR BOLT &amp; NUTS</i></b> |                                          |
| 8.1. Diện tích mặt cắt ngang <b>mm<sup>2</sup></b><br><i>Cross - section area</i>      | 36,6                                     |
| 8.2. Lực kéo đứt <b>kN</b><br><i>Tensile load</i>                                      | 18,1                                     |
| 8.3. Giới hạn bền kéo <b>MPa</b><br><i>Tensile strength</i>                            | 495                                      |
| 8.4. Vị trí hỏng<br><i>Broken position</i>                                             | Tuột ren<br><i>Thread damaged</i>        |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

Phạm Văn Út

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3-00553ACK0/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/01

1. Tên mẫu : **TẮC KÊ SẮT M 10**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Tắc kê M 10 x 75**  
*Sample description* **Anchor bolt**
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer* **57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử: **TCVN 1916:1995**  
*Test method*
8. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                   | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i>        |
|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| <b>THỬ KÉO TẮC KÊ - ĐAI ỐC</b><br><b><i>TENSILE TEST OF ANCHOR BOLT &amp; NUTS</i></b> |                                                 |
| 8.1. Diện tích mặt cắt ngang <b>mm<sup>2</sup></b><br><i>Cross - section area</i>      | <b>58,0</b>                                     |
| 8.2. Lực kéo đứt <b>kN</b><br><i>Tensile load</i>                                      | <b>27,9</b>                                     |
| 8.3. Giới hạn bền kéo <b>MPa</b><br><i>Tensile strength</i>                            | <b>481</b>                                      |
| 8.4. Vị trí hỏng<br><i>Broken position</i>                                             | <b>Tuột ren</b><br><b><i>Thread damaged</i></b> |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3-00553ACK0/4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/01

1. Tên mẫu : **TẮC KÊ SẮT M 12**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Tắc kê M 12 x 75**  
*Sample description*  
**Anchor bolt**
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử: **TCVN 1916:1995**  
*Test method*
8. Kết quả thử nghiệm  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                   | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>THỬ KÉO TẮC KÊ - ĐAI ỐC</b><br><b><i>TENSILE TEST OF ANCHOR BOLT &amp; NUTS</i></b> |                                          |
| 8.1. Diện tích mặt cắt ngang <b>mm<sup>2</sup></b><br><i>Cross - section area</i>      | 84,3                                     |
| 8.2. Lực kéo đứt <b>kN</b><br><i>Tensile load</i>                                      | 24,1                                     |
| 8.3. Giới hạn bền kéo <b>MPa</b><br><i>Tensile strength</i>                            | 286                                      |
| 8.4. Vị trí hỏng<br><i>Broken position</i>                                             | Tuột ren<br><i>Thread damaged</i>        |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

KT3-00542ACK0/1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **CÙM TREO Ø 21**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Xem hình trang 02/02**  
*Sample description*  
*See picture on page*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử **Tham khảo ASTM E 575 - 99**  
*Test method*  
*Refer*
8. Kết quả thử nghiệm **Xem trang 02/02**  
*Test results*  
*See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

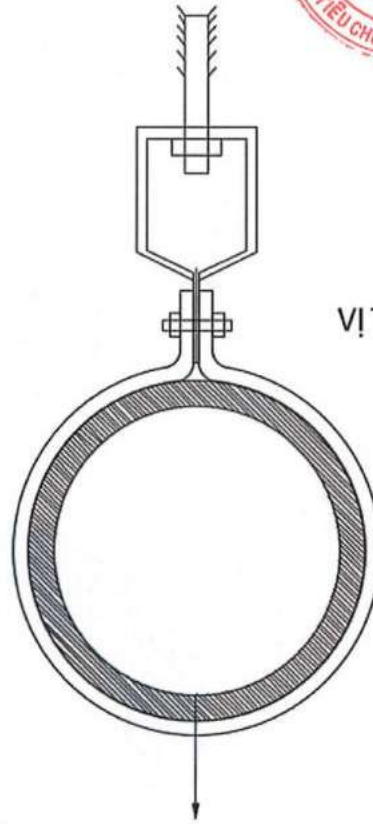
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



VỊ TRÍ HỎNG



### 8. Kết quả thử nghiệm : Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification                        | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b><u>THỬ TẢI / LOAD TEST</u></b>                    |                                   |
| 8.1. Tải trọng phá hủy,<br>Ultimate load<br>kN (kgf) | 14,6 (1 490)                      |
| 8.2. Vị trí hỏng,<br>Broken position                 | Xem hình<br>See figure            |

KT3-00542ACK0/2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **CÙM TREO Ø 27**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Xem hình trang 02/02**  
*Sample description*  
*See picture on page*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử **Tham khảo ASTM E 575 - 99**  
*Test method*  
*Refer*
8. Kết quả thử nghiệm **Xem trang 02/02**  
*Test results*  
*See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

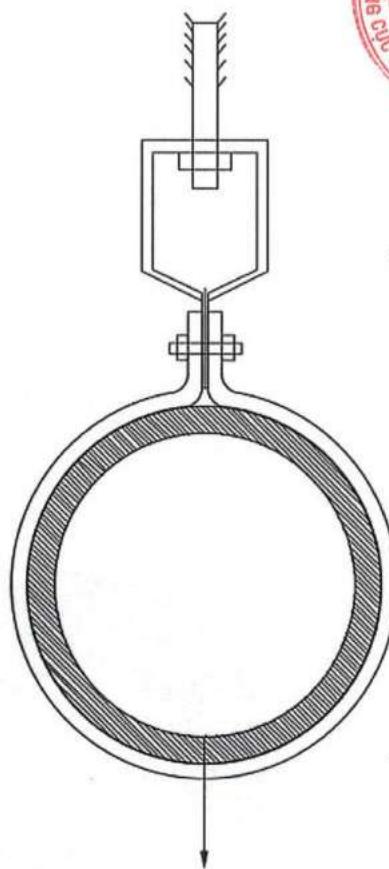
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



### 8. Kết quả thử nghiệm : Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification            | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b><u>THỬ TẢI / LOAD TEST</u></b>        |                                   |
| 8.1. Tải trọng phá hủy,<br>Ultimate load | 13,2 (1 350)                      |
| 8.2. Vị trí hỏng,<br>Broken position     | Xem hình<br>See figure            |

KT3-00542ACK0/6

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **CÙM TREO Ø 60**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Xem hình trang 02/02**  
*Sample description*  
*See picture on page*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử **Tham khảo ASTM E 575 - 99**  
*Test method*  
*Refer*
8. Kết quả thử nghiệm **Xem trang 02/02**  
*Test results*  
*See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỜNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



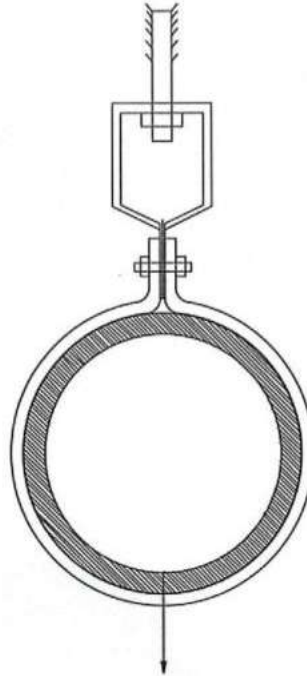
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



VỊ TRÍ HỎNG



### 8. Kết quả thử nghiệm :

Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification                        | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b><u>THỬ TẢI / LOAD TEST</u></b>                    |                                   |
| 8.1. Tải trọng phá hủy,<br>Ultimate load<br>kN (kgf) | 12,4 (1 260)                      |
| 8.2. Vị trí hỏng,<br>Broken position                 | Xem hình<br>See figure            |

KT3-00542ACK0/7

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **CÙM TREO Ø 76**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Xem hình trang 02/02**  
*Sample description* *See picture on page*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer* **57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử **Tham khảo ASTM E 575 - 99**  
*Test method* *Refer*
8. Kết quả thử nghiệm **Xem trang 02/02**  
*Test results* *See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

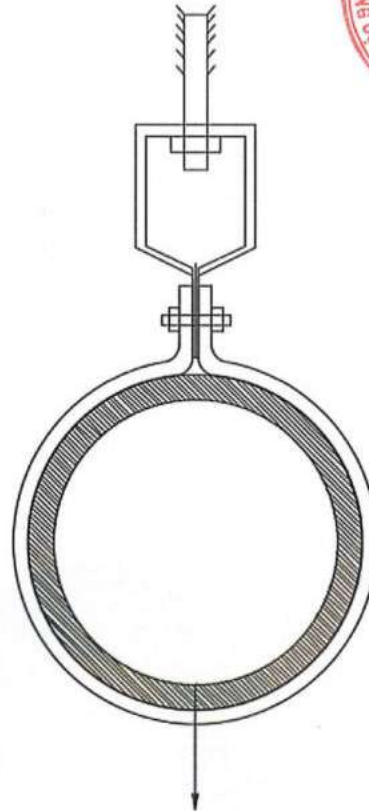
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

**8. Kết quả thử nghiệm :**  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                     | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|----------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b><u>THỬ TẢI / LOAD TEST</u></b>                        |                                          |
| 8.1. Tải trọng phá hủy,<br><i>Ultimate load</i> kN (kgf) | 13,6 (1 390)                             |
| 8.2. Vị trí hỏng,<br><i>Broken position</i>              | Xem hình<br><i>See figure</i>            |

KT3-00542ACK0/9

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024

Page 01/02

1. Tên mẫu : **CÙM TREO Ø 114**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Xem hình trang 02/02**  
*Sample description* *See picture on page*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer* **57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử **Tham khảo ASTM E 575 - 99**  
*Test method* *Refer*
8. Kết quả thử nghiệm **Xem trang 02/02**  
*Test results* *See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

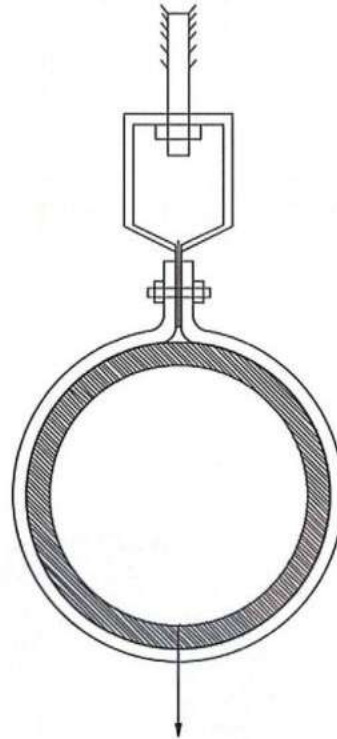
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Biên Hòa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



## 8. Kết quả thử nghiệm :

## Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification            | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b><u>THỬ TẢI / LOAD TEST</u></b>        |                                   |
| 8.1. Tải trọng phá hủy,<br>Ultimate load | 14,3 (1 460) kN (kgf)             |
| 8.2. Vị trí hỏng,<br>Broken position     | Xem hình<br>See figure            |

KT3-00552ACK0/5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

- |                                              |                                                                                                                          |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Tên mẫu :<br><i>Name of sample</i>        | CÙM U Ø 49 x 6 mm                                                                                                        |
| 2. Số lượng mẫu<br><i>Quantity</i>           | 01                                                                                                                       |
| 3. Mô tả mẫu<br><i>Sample description</i>    | Xem hình trang 02/02<br><i>See picture on page</i>                                                                       |
| 4. Ngày nhận mẫu<br><i>Date of receiving</i> | 02/04/2024                                                                                                               |
| 5. Ngày thử nghiệm<br><i>Date of testing</i> | 08/04/2024                                                                                                               |
| 6. Nơi gửi mẫu:<br><i>Customer</i>           | CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA<br>57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM |
| 7. Phương pháp thử<br><i>Test method</i>     | Tham khảo ASTM E 575 - 99<br><i>Refer</i>                                                                                |
| 8. Kết quả thử nghiệm<br><i>Test results</i> | Xem trang 02/02<br><i>See page</i>                                                                                       |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
Phạm Văn Út

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
Nguyễn Tấn Tùng

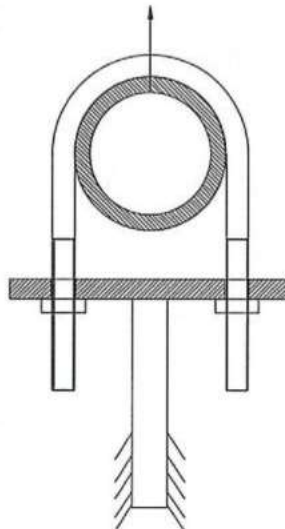
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



### 8. Kết quả thử nghiệm :

Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification            | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b><u>THỬ TẢI / LOAD TEST</u></b>        |                                   |
| 8.1. Tải trọng phá hủy,<br>Ultimate load | 15,9 (1 620)                      |
| 8.2. Vị trí hỏng,<br>Broken position     | Xem hình<br>See figure            |

KT3-00551ACK0/9

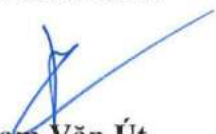
**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024

Page 01/02

1. Tên mẫu : **CÙM U Ø 114 x 8 mm**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Xem hình trang 02/02**  
*Sample description* *See picture on page*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer* **57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử **Tham khảo ASTM E 575 - 99**  
*Test method* *Refer*
8. Kết quả thử nghiệm **Xem trang 02/02**  
*Test results* *See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



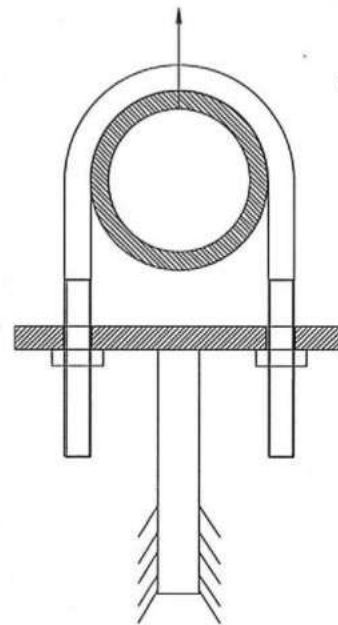
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



VỊ TRÍ HỎNG



### 8. Kết quả thử nghiệm : Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification                        | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b><u>THỬ TẢI / LOAD TEST</u></b>                    |                                   |
| 8.1. Tải trọng phá hủy,<br>Ultimate load<br>kN (kgf) | 25,3 (2 580)                      |
| 8.2. Vị trí hỏng,<br>Broken position                 | Xem hình<br>See figure            |

KT3-00550ACK0/7

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **CÙM U Ø 220 x 10 mm**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Xem hình trang 02/02**  
*Sample description*  
*See picture on page*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử **Tham khảo ASTM E 575 - 99**  
*Test method*  
*Refer*
8. Kết quả thử nghiệm **Xem trang 02/02**  
*Test results*  
*See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



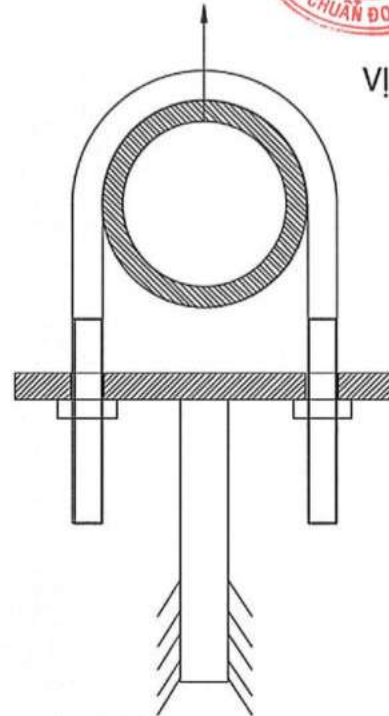
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Biên Hòa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [in-cskh@quatest3.com.vn](mailto:in-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [in-cskh@quatest3.com.vn](mailto:in-cskh@quatest3.com.vn)



VỊ TRÍ HỎNG



### 8. Kết quả thử nghiệm :

Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification            | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b><u>THỬ TẢI / LOAD TEST</u></b>        |                                   |
| 8.1. Tải trọng phá hủy,<br>Ultimate load | 27,7 (2 820) kN (kgf)             |
| 8.2. Vị trí hỏng,<br>Broken position     | Xem hình<br>See figure            |

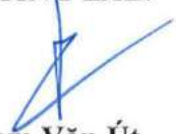
KT3-00549ACK0/5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **CÙM U Ø 220 x 12 mm**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Xem hình trang 02/02**  
*Sample description* **See picture on page**
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer* **57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Phương pháp thử **Tham khảo ASTM E 575 - 99**  
*Test method* **Refer**
8. Kết quả thử nghiệm **Xem trang 02/02**  
*Test results* **See page**

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

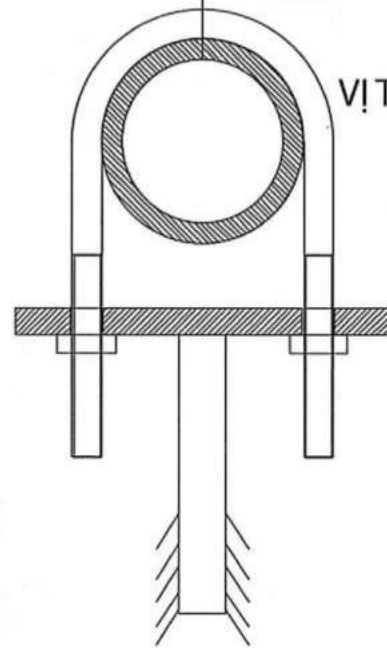
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



VỊ TRÍ HỎNG



### 8. Kết quả thử nghiệm :

Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification            | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b><u>THỬ TẢI / LOAD TEST</u></b>        |                                   |
| 8.1. Tải trọng phá hủy,<br>Ultimate load | 52,3 (5 330) kN (kgf)             |
| 8.2. Vị trí hỏng,<br>Broken position     | Xem hình<br>See figure            |

KT3-00544ACK0/1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

- |                                              |                                                                                                                          |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Tên mẫu :<br><i>Name of sample</i>        | CÙM XÀ GỖ HB                                                                                                             |
| 2. Số lượng mẫu<br><i>Quantity</i>           | 01                                                                                                                       |
| 3. Mô tả mẫu<br><i>Sample description</i>    | Xem hình trang 02/02<br><i>See picture on page</i>                                                                       |
| 4. Ngày nhận mẫu<br><i>Date of receiving</i> | 02/04/2024                                                                                                               |
| 5. Ngày thử nghiệm<br><i>Date of testing</i> | 08/04/2024                                                                                                               |
| 6. Nơi gửi mẫu:<br><i>Customer</i>           | CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA<br>57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM |
| 7. Phương pháp thử<br><i>Test method</i>     | Tham khảo ASTM E 575 - 99<br><i>Refer</i>                                                                                |
| 8. Kết quả thử nghiệm<br><i>Test results</i> | Xem trang 02/02<br><i>See page</i>                                                                                       |

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
Phạm Văn Út

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.  
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.  
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



### 8. Kết quả thử nghiệm : Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification            | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b><u>THỬ TẢI / LOAD TEST</u></b>        |                                   |
| 8.1. Tải trọng phá hủy,<br>Ultimate load | 11,0 (1 120) kN (kgf)             |
| 8.2. Vị trí hỏng,<br>Broken position     | Xem hình<br>See figure            |

KT3-00539ACK0/1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **THÉP V 30 x 30 x 3 mm**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Thép góc V (30 x 30 x 3) mm, dài 300 mm**  
*Sample description*  
**Angle steel bar**
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Điều kiện thử nghiệm: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3 mm/min**  
*Test condition*  
**Crosshead speed in tensile test before yielding**  
**- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min**  
**Crosshead speed in tensile test after yielding**
8. Phương pháp thử : **TCVN 197:2014**  
*Test method*
9. Kết quả thử nghiệm : **Xem trang 02/02**  
*Test results*  
**See page**

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Văn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



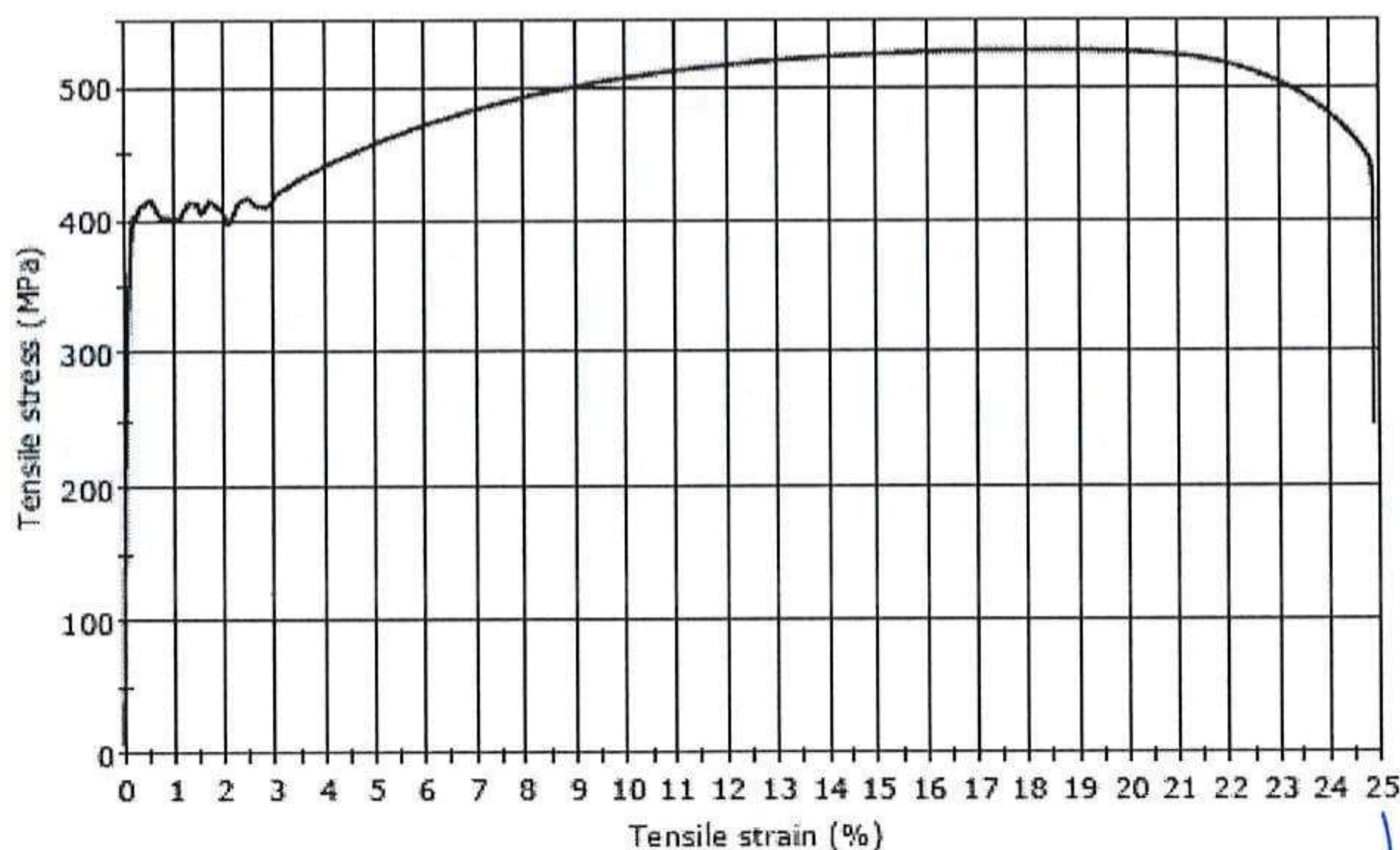
### 9. Kết quả thử nghiệm :

*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                    | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b><u>THỬ KÉO / TENSILE TEST</u></b>                                                    |                                          |
| 9.1. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử mm<br><i>Dimension of section across specimen</i> | 12,6 x 2,84                              |
| 9.2. Giới hạn chảy ReH MPa<br><i>Yield strength</i>                                     | 406                                      |
| 9.3. Giới hạn bền kéo MPa<br><i>Tensile strength</i>                                    | 528                                      |
| 9.4. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt %<br><i>Elongation after fracture</i>            | 24,0                                     |

Ghi chú/ Notice : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ *Original gage length* : 50 mm

#### THỬ KÉO THÉP



KT3-00539ACK0/2

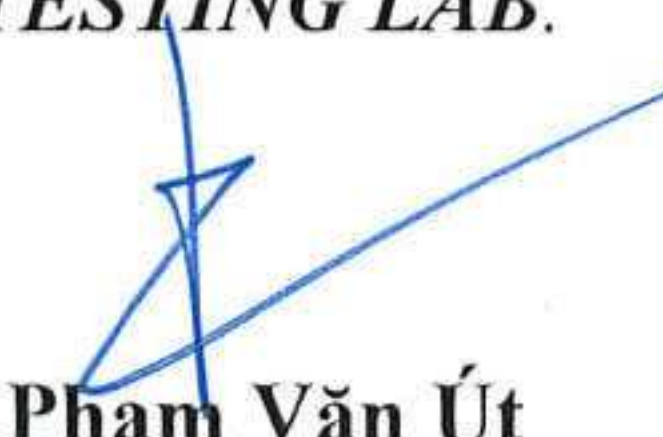
# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## TEST REPORT

08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **THÉP V 40 x 40 x 3 mm**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Thép góc V (40 x 40 x 3) mm, dài 300 mm**  
*Sample description*  
**Angle steel bar**
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Điều kiện thử nghiệm: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3 mm/min**  
*Test condition*  
**Crosshead speed in tensile test before yielding**  
**- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min**  
**Crosshead speed in tensile test after yielding**
8. Phương pháp thử : **TCVN 197:2014**  
*Test method*
9. Kết quả thử nghiệm : **Xem trang 02/02**  
*Test results*  
**See page**

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

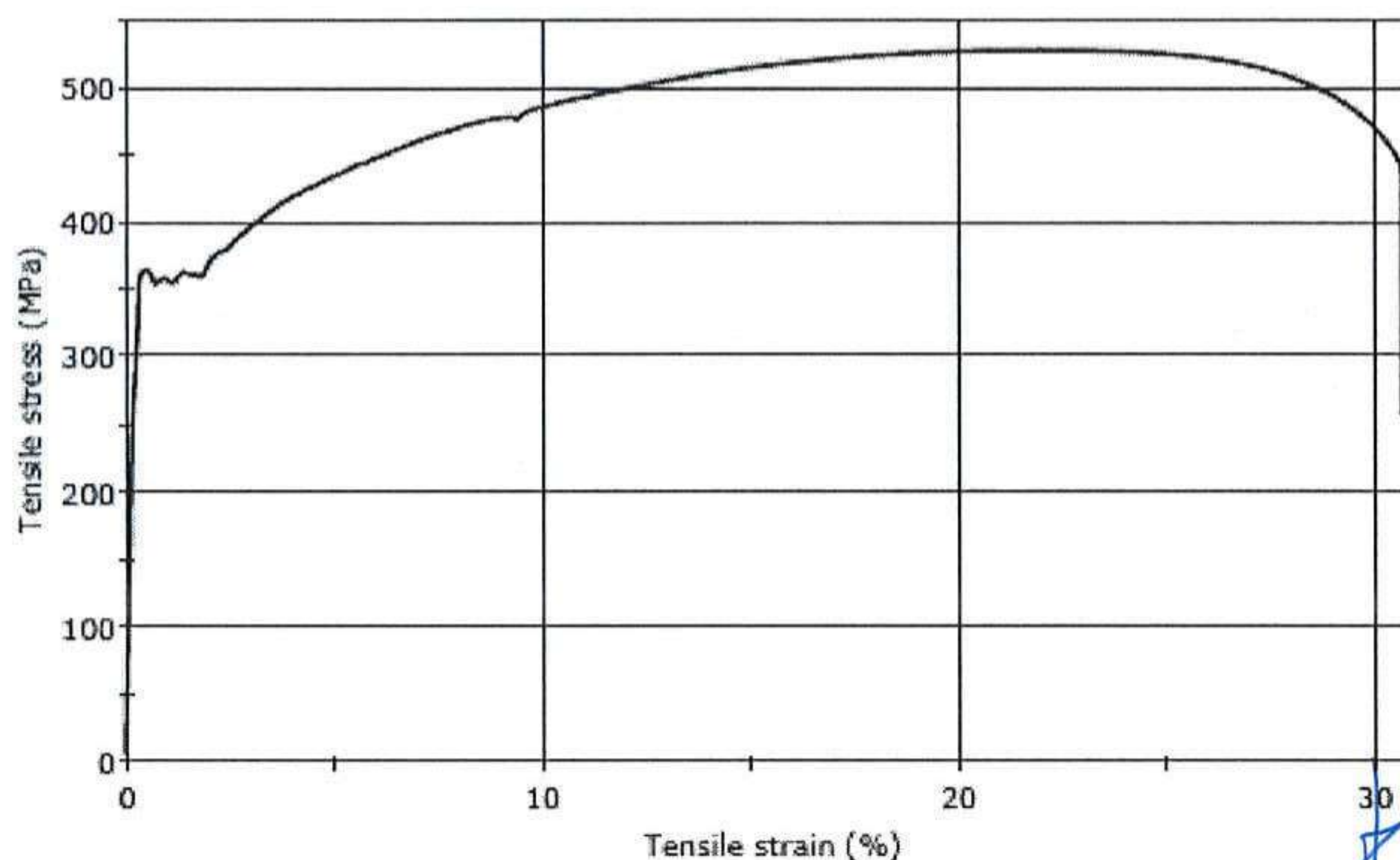
Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

9. Kết quả thử nghiệm :  
Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification                                                    | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>THỬ KÉO / TENSILE TEST</b>                                                    |                                   |
| 9.1. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử mm<br>Dimension of section across specimen | 25,2 x 3,40                       |
| 9.2. Giới hạn chảy ReH MPa<br>Yield strength                                     | 365                               |
| 9.3. Giới hạn bền kéo MPa<br>Tensile strength                                    | 528                               |
| 9.4. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt %<br>Elongation after fracture            | 30,0                              |

Ghi chú/ Notice : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ Original gage length : 50 mm

## THỬ KÉO THÉP



KT3-00539ACK0/13

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **THÉP U 50 x 25 x 5,0 mm**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Thép hình U (50 x 25 x 5 x 5,5) mm, dài 300 mm**  
*Sample description*  
*Steel shape*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Điều kiện thử nghiệm: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3 mm/min**  
*Test condition*  
**- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min**  
*Crosshead speed in tensile test before yielding*  
*Crosshead speed in tensile test after yielding*
8. Phương pháp thử : **TCVN 197:2014**  
*Test method*
9. Kết quả thử nghiệm : **Xem trang 02/02**  
*Test results*  
*See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

**Nguyễn Tân Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

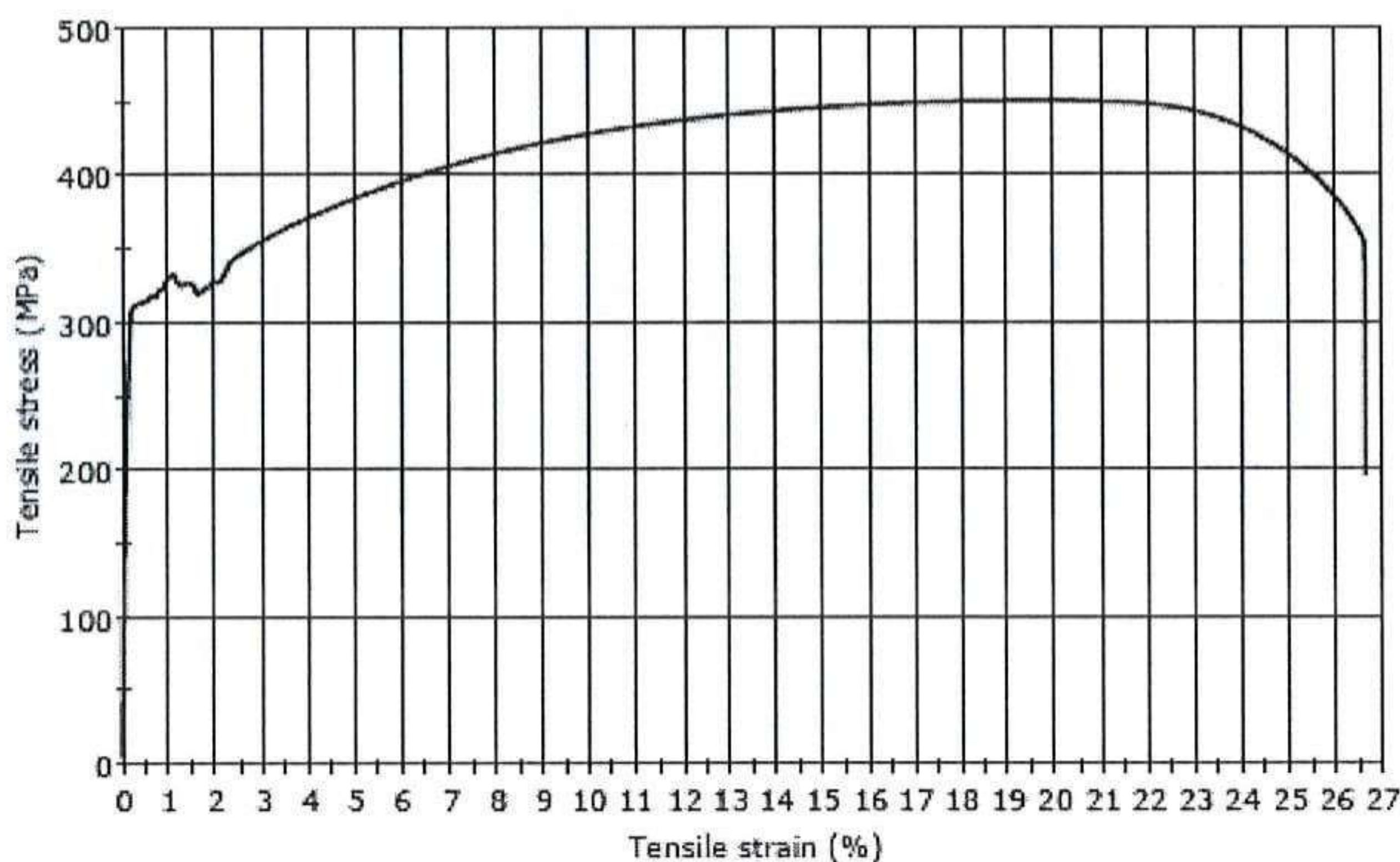
Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

**9. Kết quả thử nghiệm :**  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                    | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b><u>THỬ KÉO / TENSILE TEST</u></b>                                                    |                                          |
| 9.1. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử mm<br><i>Dimension of section across specimen</i> | 12,5 x 3,92                              |
| 9.2. Giới hạn chảy $R_{p0,2}$ MPa<br><i>Yield strength</i>                              | 313                                      |
| 9.3. Giới hạn bền kéo MPa<br><i>Tensile strength</i>                                    | 451                                      |
| 9.4. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt %<br><i>Elongation after fracture</i>            | 26,0                                     |

Ghi chú/ Notice : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ *Original gage length* : 50 mm

## THU KEO THEP



KT3-00539ACK0/8

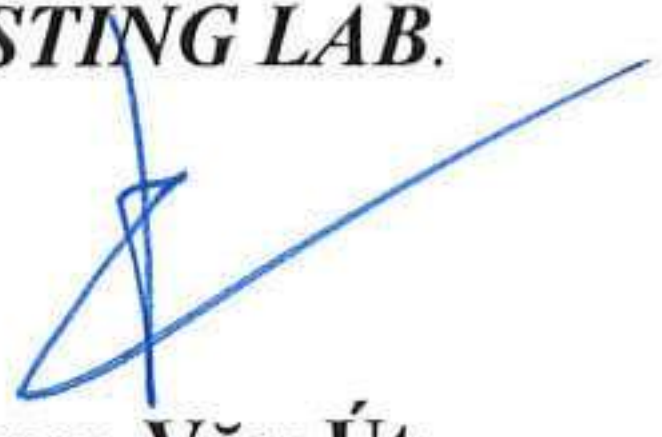
**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024

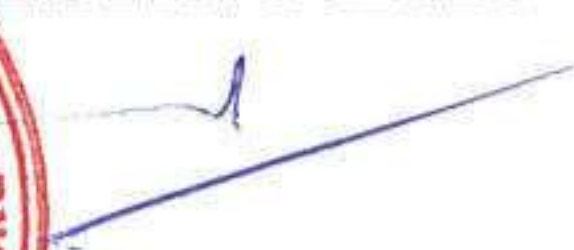
Page 01/02

1. Tên mẫu : **THÉP U 80 x 40 x 3 mm**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Thép hình U (80 x 36 x 3 x 3) mm, dài 300 mm**  
*Sample description*  
*Steel shape*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Điều kiện thử nghiệm: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3 mm/min**  
*Test condition*  
**- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min**  
*Crosshead speed in tensile test before yielding*  
*Crosshead speed in tensile test after yielding*
8. Phương pháp thử : **TCVN 197:2014**  
*Test method*
9. Kết quả thử nghiệm : **Xem trang 02/02**  
*Test results*  
*See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam

C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

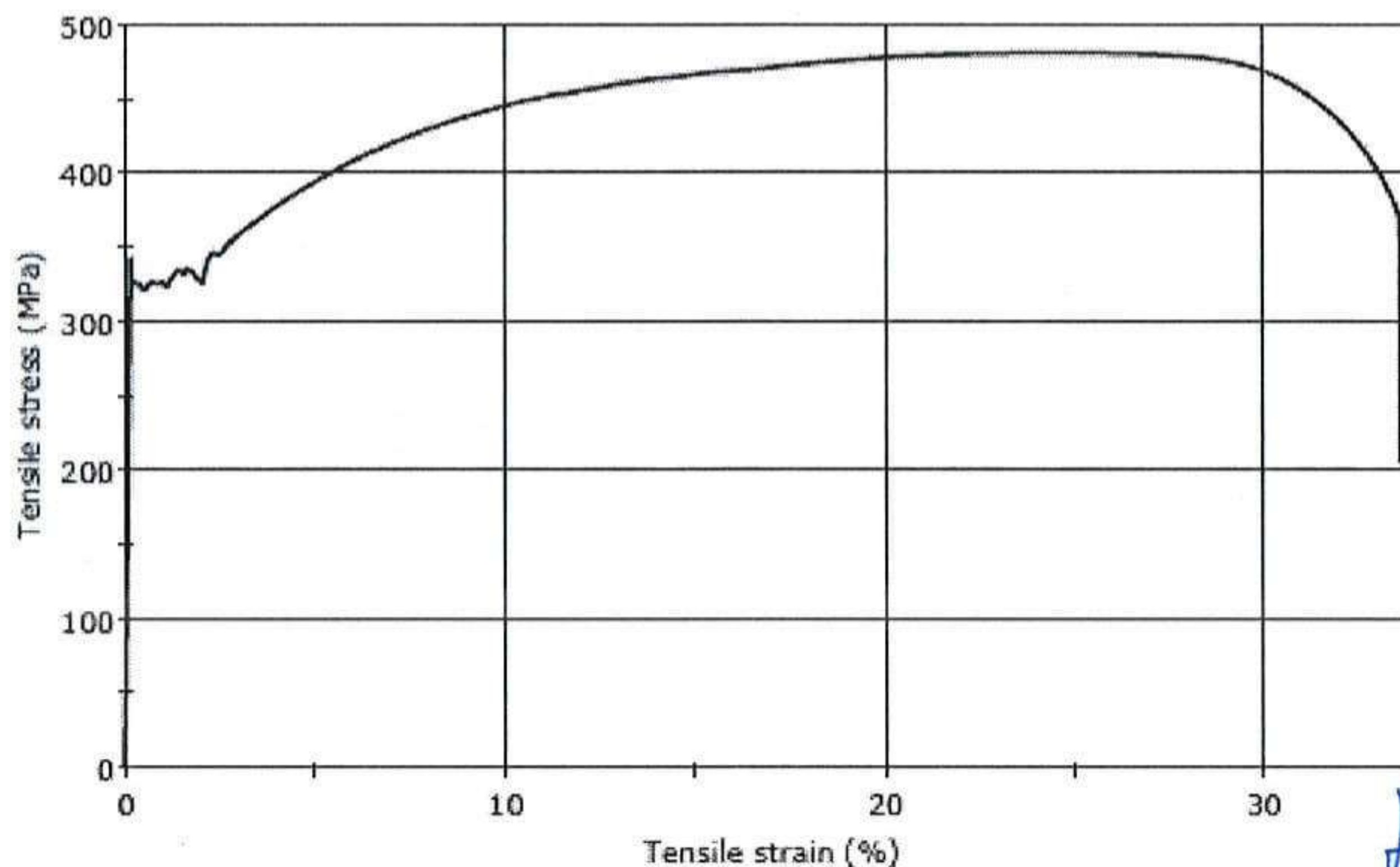


9. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                    | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b><u>THỬ KÉO / TENSILE TEST</u></b>                                                    |                                          |
| 9.1. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử mm<br><i>Dimension of section across specimen</i> | 12,6 x 3,80                              |
| 9.2. Giới hạn chảy ReH MPa<br><i>Yield strength</i>                                     | 345                                      |
| 9.3. Giới hạn bền kéo MPa<br><i>Tensile strength</i>                                    | 482                                      |
| 9.4. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt %<br><i>Elongation after fracture</i>            | 32,2                                     |

Ghi chú/ Notice : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ *Original gage length* : 40 mm

THỬ KÉO THÉP



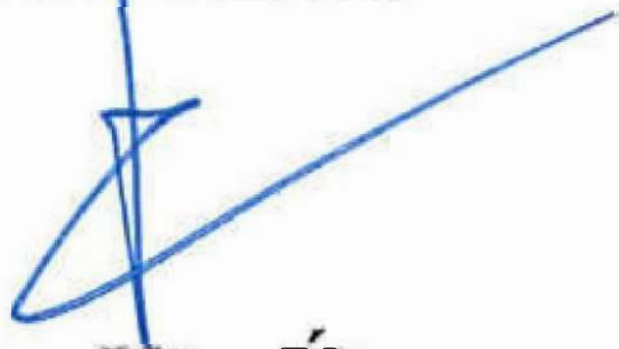
KT3-00539ACK0/9

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

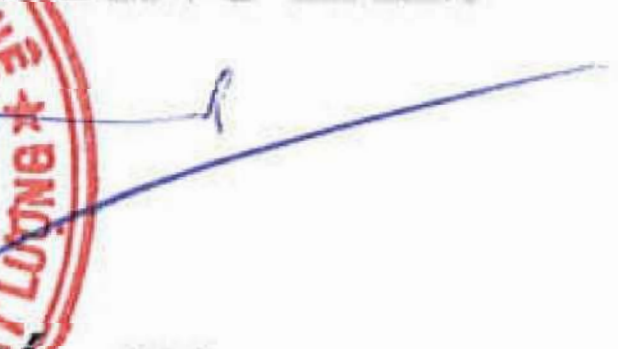
08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **THÉP U 80 x 40 x 4 mm**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Thép hình U (80 x 40 x 4,0) mm, dài 300 mm**  
*Sample description*  
*Steel shape*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Điều kiện thử nghiệm: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3 mm/min**  
*Test condition*  
*Crosshead speed in tensile test before yielding*  
**- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min**  
*Crosshead speed in tensile test after yielding*
8. Phương pháp thử : **TCVN 197:2014**  
*Test method*
9. Kết quả thử nghiệm : **Xem trang 02/02**  
*Test results*  
*See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

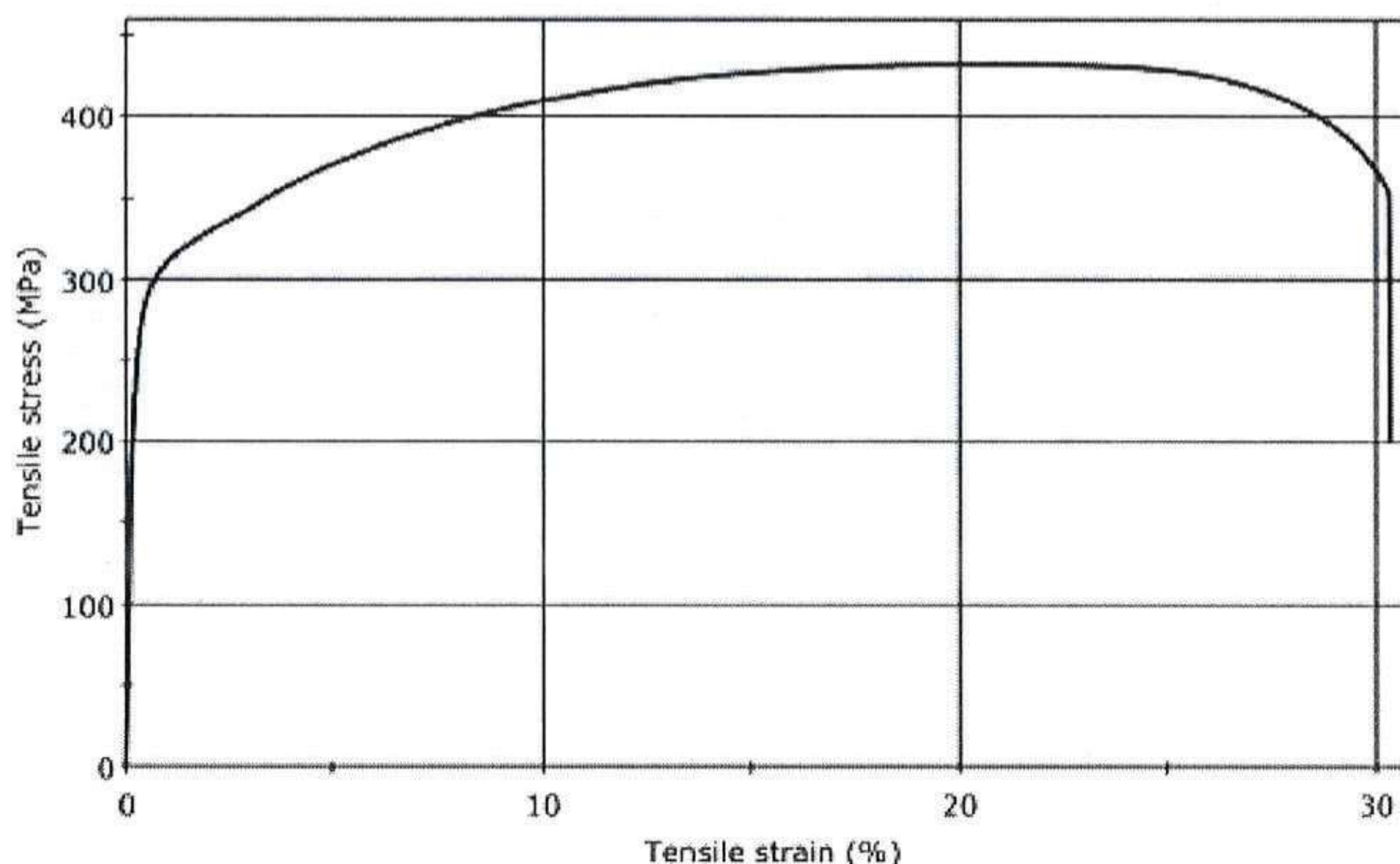
Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)

9. Kết quả thử nghiệm :  
Test results

| Tên chỉ tiêu<br>Specification                                                    | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>THỬ KÉO / TENSILE TEST</b>                                                    |                                   |
| 9.1. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử mm<br>Dimension of section across specimen | 25,4 x 3,20                       |
| 9.2. Giới hạn chảy $R_{P0,2}$ MPa<br>Yield strength                              | 285                               |
| 9.3. Giới hạn bền kéo MPa<br>Tensile strength                                    | 432                               |
| 9.4. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt %<br>Elongation after fracture            | 30,0                              |

Ghi chú/ Notice : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ Original gage length : 50 mm

THỬ KÉO THÉP



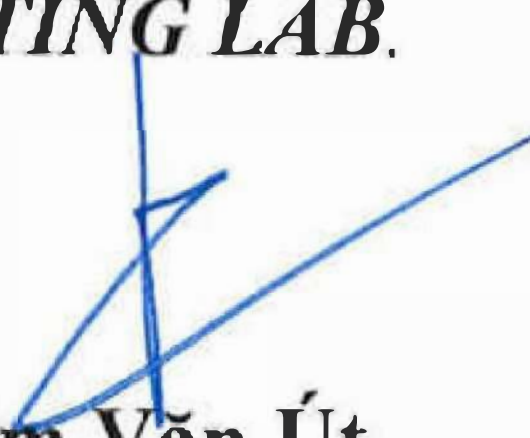
KT3-00539ACK0/10

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

08/04/2024  
Page 01/02

1. Tên mẫu : **THÉP U 100 x 50 x 5 mm**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu **01**  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu **Thép hình U (100 x 50 x 50 x 5) mm, dài 300 mm**  
*Sample description*  
*Steel shape*
4. Ngày nhận mẫu **02/04/2024**  
*Date of receiving*
5. Ngày thử nghiệm **08/04/2024**  
*Date of testing*
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CUNG ỨNG VẬT TƯ TRẦN GIA**  
*Customer*  
**57B đường An Phú Đông 09, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM**
7. Điều kiện thử nghiệm: **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3 mm/min**  
*Test condition*  
*Crosshead speed in tensile test before yielding*  
**- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min**  
*Crosshead speed in tensile test after yielding*
8. Phương pháp thử : **TCVN 197:2014**  
*Test method*
9. Kết quả thử nghiệm : **Xem trang 02/02**  
*Test results*  
*See page*

**P. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ**  
**DEPUTY HEAD OF MECHANICAL**  
**TESTING LAB.**

  
**Phạm Văn Út**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

  
**Nguyễn Tấn Tùng**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information*

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam  
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam  
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274  
Tel: (84-251) 383 6212  
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012  
Fax: (84-251) 383 6298  
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: [www.quatest3.com.vn](http://www.quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)  
E-mail: [tn-cskh@quatest3.com.vn](mailto:tn-cskh@quatest3.com.vn)



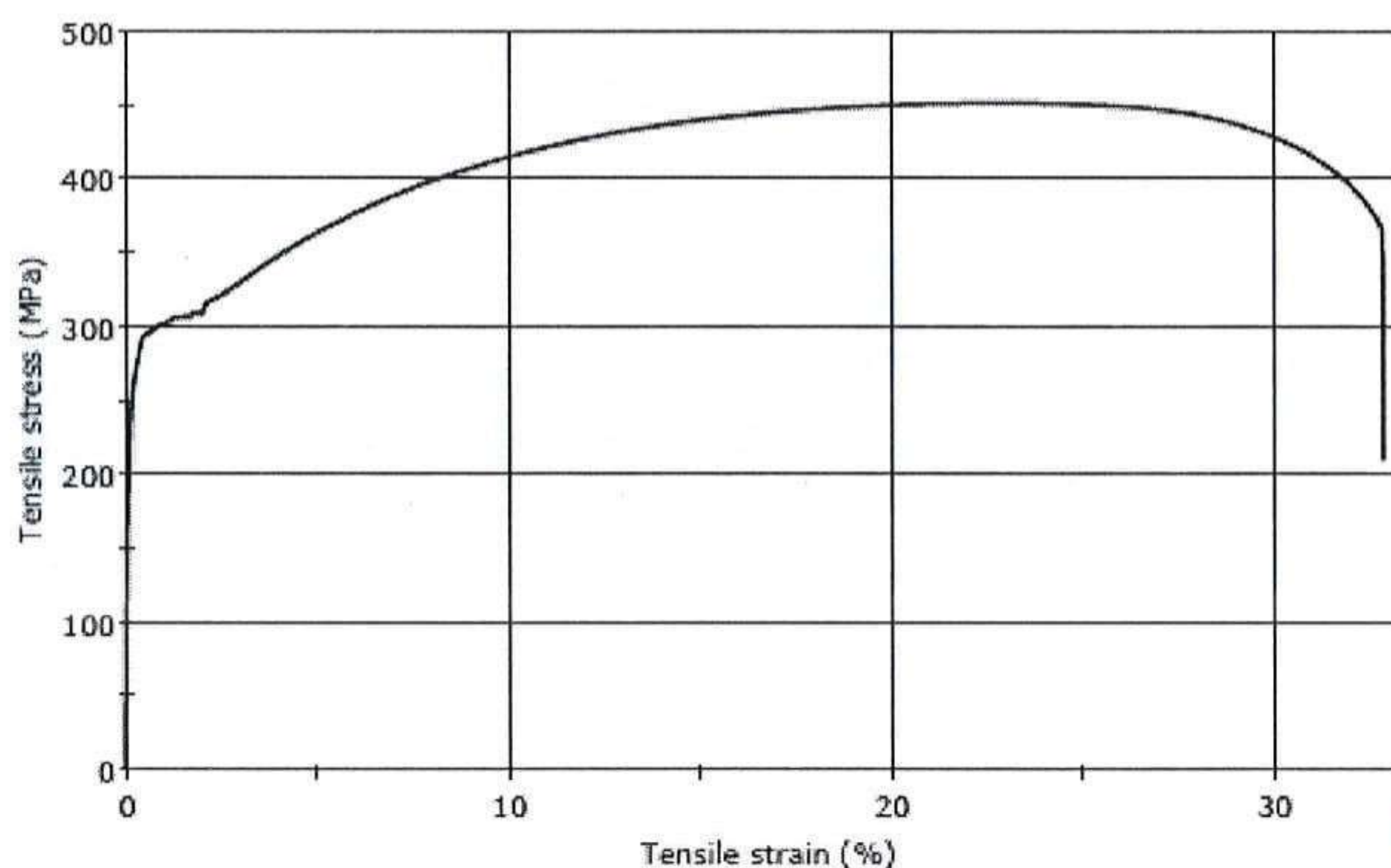
### 9. Kết quả thử nghiệm :

*Test results*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Specification</i>                                                    | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b><u>THỬ KÉO / TENSILE TEST</u></b>                                                    |                                          |
| 9.1. Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử mm<br><i>Dimension of section across specimen</i> | 25,2 x 4,42                              |
| 9.2. Giới hạn chảy $R_{P0,2}$ MPa<br><i>Yield strength</i>                              | 279                                      |
| 9.3. Giới hạn bền kéo MPa<br><i>Tensile strength</i>                                    | 452                                      |
| 9.4. Độ giãn dài tương đối sau khi đứt %<br><i>Elongation after fracture</i>            | 32,3                                     |

Ghi chú/ Notice : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ *Original gage length* : 60 mm

#### THỬ KÉO THép



## KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC



**DTCS**



**MSB**  
cùng vươn tầm



TIỀN THÀNH PHÁT



**VPBank**



**ANTACO**  
- Since 2000 -



**RYOKI VIETNAM**

**VNEC**  
YOUR BEST SOLUTION



## Vung Tau Pearl



## DỰ ÁN CARDINAL COURT QUẬN 7





**Công trình Sunwah Pearl, Nguyễn Hữu Cảnh - P.22 - Q.Bình Thạnh - TP.HCM**



**Dự án : Nhà máy Nestle Biên Hòa**

**RUNG TÂM THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TẠI RẠP HÁT NAM HÀ**



Dự án : Tumys Homes Phú Mỹ Bà Rịa – Vũng Tàu



**Dự án: Bệnh viện Vạn Phúc Sài Gòn - Số 28 đường số 10, KĐT Vạn Phúc,  
.Hiệp Bình Phước, TP.Thủ Đức**



**Dự án: Nhà ga T3 Sân Bay Tân Sơn Nhất**



**Dự án Nhà máy sản xuất vải may mặc Thái Tuấn**



**Dự án Nhà máy kinh doanh nông sản Việt Nam ( VAL)**



**Dự án tòa nhà Victory Nguyễn Oanh \_Gò Vấp**





**Dự án Ngân hàng ACB Hồng Bàng quận 6**



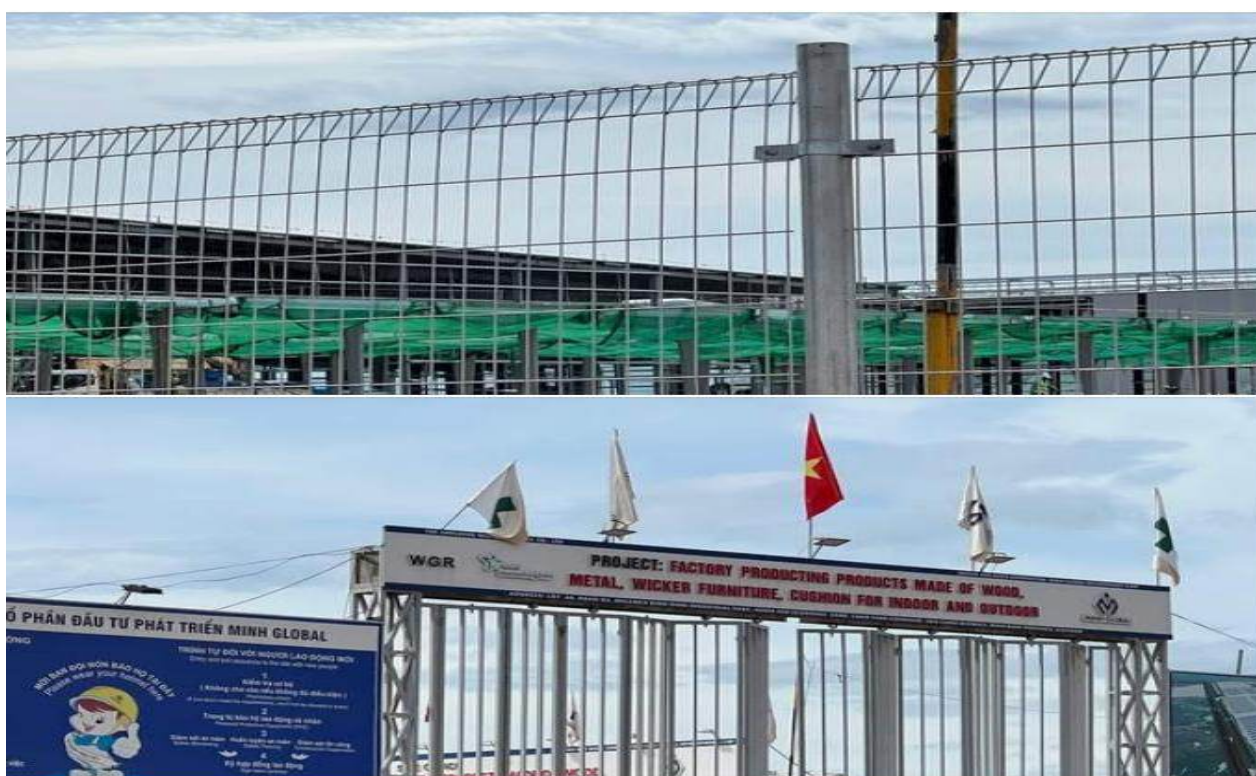
**NHÀ MÁY SẢN XUẤT VẢI XINDADONG TEXTILES - DUNG QUẤT (GD II) KCN Việt Nam – Singapore, Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam**



**Cơ sở làm việc của Công an tỉnh Thừa Thiên Huế -Địa chỉ: khu E, đô thị mới An Vân Dương, đường Võ Chí Công, phường Thủy Vân (TP. Huế)**



**Chung cư C2\_ Đường Hùng Vương \_ Thủ Dầu 1 Bình Dương**



**NHÀ MÁY SẢN XUẤT SẢN PHẨM GỖ, KIM LOẠI, NHỰA GIẢ MÂY VÀ NỆM NỘI, NGOẠI THẤT VIDAXL (WGR)**  
**Vị trí: KCN Becamex Bình Định ,Bình Định**



**Cao Ốc Văn Phòng Hutech**

**Địa chỉ: 161-161A Điện Biên Phủ, P15, Quận Bình Thạnh**



**Dự án Mở rộng bến cảng Baria Serece**



**Dự án BW SÔNG MÂY INDUSTRIAL HUB**



**Dự án Xây Dựng Nhà máy mới và các công trình phụ trợ của công ty TNHH Electronic Tripod Viện Nam (Châu Đức)**

**Dự án Nhà máy cà phê Tata Việt Nam tại Nhơn Trạch**



**Dự án Nhà máy dệt may Thời Trang Fortunate Việt Nam ( GĐ 2) tại Tây Ninh**



## **Dự án hoàn thiện Nhà Văn phòng cho Nhà máy Prime Business Việt Nam tại Bình Dương**



## **Dự án Dân Ôn Food tại KCN Mỹ Phước 3, Bình Dương**



## Dự án Khu du lịch Trùng Dương – The Maris Vũng Tàu

